

Bản án số: **103/2020/HSST**

Ngày: 22-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Hồ Hải Thành

+ Ông Nguyễn Văn Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với bị cáo:

LÊ T. Tên gọi khác: Không ; Sinh năm : 1969 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở : Tổ 58, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ nề; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê T và bà Phạm Thị E (đều đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2020 và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 20, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* - Ông **Nguyễn Thọ P.** Sinh năm : 1954. Địa chỉ: Số 07 N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Lê Thị Bạch Y.** Sinh năm : 1967. Địa chỉ: Số 32 H, phường H, quận H, TP Đà Nẵng, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

- Ông **Lê Tụ Huy V.** Địa chỉ : Số 66 L, phường P, quận H, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 05/9/2020, Lê T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Tender BKS 43R1- 7765 đến nhà anh ruột là Lê Phi D (Địa chỉ: K52/4 đường L, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng) chơi, đến 20 giờ 15 phút cùng ngày T ra về, khi đến đầu kiệt 52, đường L, phường P, T thấy 01 chiếc xe ô tô hiệu Mazda 3 màu trắng BKS 43A- 528.91 của anh Nguyễn Quốc T để bên đường nên Thor nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe, nhưng do thấy còn sớm nên T chưa thực hiện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê T quay xe lại vị trí cũ, dựng xe bên lề đường rồi đi bộ đến chỗ đậu xe của anh Nguyễn Quốc T, T dùng tay móc lấy mặt kính gương chiếu hậu bên trái, sau khi lấy được T bỏ mặt kính vào túi quần và đi ra phía sau ghế lô go Mazda phía sau xe, rồi đi ra phía trước ghế lô go Mazda phía trước, lấy xong T tiếp tục dùng một tay tì vào gương chiếu hậu bên phải, một tay đẩy mạnh về phía sau làm gương chiếu hậu gãy rời. Sau khi lấy được các tài sản trên T mang về nhà tại số 32 Hoàng Thúc Trâm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu cất giấu. Cơ quan Công an đã trích xuất camera của hộ dân bên đường phát hiện hành vi phạm tội của T nên tiến hành mời Lê T về làm việc và Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 logo phía trước xe Mazda 3 bằng nhựa, hình bầu dục kích thước khoảng (17x14)cm, màu đen bạc, ở giữa có chữ V, kí hiệu mặt sau: BCKA-50721, 01 logo phía sau xe Mazda 3 bằng nhựa, hình bầu dục, kích thước khoảng (10x6)cm, màu bạc, ở giữa có chữ V, kí hiệu mặt sau:BCJH, 01 chiếc gương chiếu hậu hiệu Mazda 3, phía bên phải, màu trắng, phía mặt dưới có kí hiệu:

ISHI2AKI557558, 01 mặt gương chiếu hậu, phía bên trái, mặt sau có kí hiệu: Gentex. (Các tang vật trên đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc T); 01 đĩa DVD hình tròn, màu vàng có chữ NEO số 1909202330-5 lưu dữ liệu camera hình ảnh Lê T thực hiện hành vi trộm cắp (kèm theo hồ sơ vụ án); 01 xe máy hiệu Tender, màu đỏ, BKS: 43R1-7765, số khung: 10923, số máy: 010923.

Tại kết luận định giá tài sản số 63/KL ngày 20/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xác định: 01 logo phía trước xe Mazda 3 giá trị: 678.600 đồng; 01 logo phía sau xe Mazda 3 giá trị: 2.106.000 đồng; 01 chiếc gương chiếu hậu hiệu Mazda 3, phía bên phải giá trị: 3.637.800 đồng; 01 mặt gương chiếu hậu, phía bên trái giá trị: 342.900 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 6.765.300 đồng.

Bà Lê Thị Bạch Y khai nại không biết gì về việc bị cáo T đem tài sản trộm cắp về để ở nhà bà.

Người bị hại là ông Nguyễn Quốc T không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong vụ án được công bố tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 99/2020/CT-VKS ngày 01/10/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử : tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 điều 173 ; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Do anh Nguyễn Quốc T đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì nên VKS không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe máy hiệu Tender, màu đỏ, BKS: 43R1-7765, số khung: 10923, số máy: 010923 là phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo T không có ý kiến tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo T đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 05/9/2020, tại K52/4 đường Lâm Hoàn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Lê T đã có hành vi cạy gỡ, bẻ trộm 02 lô gõ trước và sau, 02 kính chiếu hậu trên xe ô tô Mazda 3 màu trắng BKS 43A- 528.91 của anh Nguyễn Quốc T nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà Lê T đã chiếm đoạt là 6.765.300 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 6.765.300 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 99/CT- VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy : Bị cáo là người có nhân thân tốt nhưng chỉ vì coi thường pháp luật, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút bề trộm các lô gỗ và gương chiếu hậu xe ô tô của anh Nguyễn Quốc T để chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 6.765.300 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là một loại hình thức xâm phạm tài sản đang nổi cộm gây ảnh hưởng đến tâm lý lo sợ chung cho nhiều người nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Quốc T đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng : Đối với 01 xe máy hiệu Tender, màu đỏ, BKS: 43R1-7765, số khung: 10923, số máy: 010923 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí HSST: 200.000đ bị cáo Lê T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 173 ; điểm h, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê T **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe máy hiệu Tender, màu đỏ, BKS: 43R1-7765, số khung: 10923, số máy: 010923.

Toàn bộ số tang vật trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2020.

4. Án phí HSST: Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22-10-2020. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Bị cáo,
- VKSND Quận Sơn Trà, VKSND TP Đà Nẵng
- Công an quận Sơn Trà
- Trại tạm giam Hòa Sơn
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Mỹ Dung